

## KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỂ DỤC THỂ THAO

GS.TS Nguyễn Đại Dương, PGS.TS Đặng Văn Dũng  
*Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh*

**Tóm tắt:** Qua phân tích tài liệu, khảo sát thực tế và trao đổi mạn đàm với các chuyên gia kinh tế TDTT của Mỹ, Anh, Nga, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia... đề tài đã chất lọc được những những kinh nghiệm quốc tế về kinh tế TDTT. Đây chính là những bài học quý giá cho sự khởi đầu của kinh tế TDTT Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm, quốc tế, kinh tế thể dục thể thao.

**Abstract:** Through document analysis, field surveys and discussion with sports experts from the US, UK, Russia, China, Thailand and Malaysia... the topic has filtered out the International experience in sports economics. This is a valuable lesson for the beginning of Vietnam's sports economy in the period of international integration.

**Keywords:** Experience, international, economics sport.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế TDTT thế giới hiện nay đã phát triển vô cùng mạnh mẽ, đối với nhiều quốc gia kinh tế TDTT được coi là một trong những ngành kinh tế chủ đạo đóng góp tích cực cho nền kinh tế quốc dân, điển hình là Mỹ, Anh, Trung Quốc... Thực tiễn phát triển kinh tế TDTT của các nước cho thấy, để có thể tăng doanh thu, quy mô và cơ cấu thị trường của nền kinh tế thể dục thể thao, các nước thường tận dụng các cơ hội đăng cai giải thi đấu quốc tế lớn để tạo dựng hình ảnh đất nước, phát triển các dịch vụ tư vấn, quản lý thể thao chuyên nghiệp, củng cố cơ sở hạ tầng cho thể thao, hàng hóa thể thao, và bản quyền truyền thông... Tuy nhiên, mỗi quốc gia đều có những đặc điểm riêng về điều kiện, cơ chế chính sách, cũng như cơ hội phát triển.

Xuất phát từ nhu cầu học hỏi kinh nghiệm quốc tế về quản lý và phát triển kinh tế TDTT, trên cơ sở đó rút ra bài học cho phát triển kinh tế ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp khảo sát thực tế và phỏng

vấn phỏng vấn, tọa đàm với các chuyên gia Trung Quốc và Malaysia.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thông qua phân tích và tổng hợp tài liệu về kinh tế TDTT của các nước: Mỹ, Anh, Nga, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia... cũng như khảo sát thực tế và phỏng vấn phỏng vấn, tọa đàm các chuyên gia Trung Quốc và Malaysia (tại Kuala Lumpur từ ngày 09 - 15/9/2012; tại Bắc Kinh từ 23 - 28/10/2012), cho phép đề tài rút ra được những bài học kinh nghiệm quý giá cho phát triển kinh tế TDTT Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Thực tế phát triển kinh doanh TDTT (ở đây không bàn tới phát triển tự thân hoạt động TDTT) ở nhiều nước trên thế giới cho thấy có những điểm đáng chú ý học tập, cụ thể là:

1. Về nhận thức, cần thấy rằng TDTT, bên cạnh những tác dụng to lớn đối với tăng cường, nâng cao thể lực và tinh thần của người dân và nguồn nhân lực xã hội, còn là một lĩnh vực kinh doanh có khả năng đem lại thu nhập, việc làm, thậm chí nếu phát triển tốt còn trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong nền kinh tế quốc

dân. Trường hợp ở Malaysia (và nhiều nước khác) là minh chứng khi vào năm 2009, Chính phủ nước này quyết định coi “Thể thao là một ngành công nghiệp” và nhấn mạnh rằng, “Chúng tôi có thể đảm bảo rằng thể thao có thể biến thành một ngành công nghiệp và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế quốc gia” (lời Thủ tướng Malaysia, ông Mohd Najib bin Abdul Razak, thì ngay sau đó một cỗ máy kinh doanh và phát triển TDTT đã được định hình một cách đồng bộ với sự lớn mạnh, phát triển dần theo một chiến lược với sự gắn kết với các ngành kinh tế khác (du lịch, truyền thông, quảng cáo,...). Thậm chí các sự kiện thể thao trong nước, khu vực quốc tế cũng được nhìn nhận và tận dụng như là các cơ hội kinh doanh tốt cho không chỉ kinh doanh hàng hóa, dịch vụ về thể thao mà còn cả các lĩnh vực kinh doanh khác. Thiết nghĩ Việt Nam cũng cần có một tuyên ngôn rõ ràng như vậy.

Công thức “Hoạt động TDTT + (được gắn) Giá trị kinh tế = Công nghiệp thể thao” mà đoàn khảo sát nghiên cứu Malaysia của đề tài rút ra nên là thể hiện tư duy hay nhận thức rằng, trong nền kinh tế thị trường hoạt động TDTT có thể kinh doanh như một ngành công nghiệp và đóng góp cho tăng trưởng kinh tế quốc gia.

2. Sự nhận thức đúng cần được thể hiện và đi liền với việc tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, đầy đủ cho phát triển. Nguyên lý này là chung đối với mọi kinh doanh, trong đó có đối với kinh doanh TDTT. Trường hợp Trung Quốc (và nhiều nước khác) có thể đáng để học tập ở chỗ ngay từ cơ sở pháp lý cơ bản là Luật Thể thao của Trung Quốc (ban hành 1995) đã xác định thể thao được thương mại hóa với cụ thể 6 cái “hóa”, trong đó có pháp chế hoá (tức là coi trọng luật pháp và hình thành các văn bản pháp quy phát triển sự nghiệp và kinh doanh TDTT). Ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển (Mỹ, Anh, Nga,...) thì các nguyên tắc thị trường đã được luật hóa cụ thể, rõ ràng và kinh doanh thể thao là một ngành công nghiệp nên hoạt động tuân thủ theo các quy định pháp luật.

Liên hệ với Việt Nam thì thấy rằng, Luật TDTT của Việt Nam vẫn chưa hàm chứa quy định pháp lý rõ ràng cho kinh doanh (hay thương mại hóa) TDTT như vậy, vẫn còn coi TDTT mang nhiều tính chất sự nghiệp: “Phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc người Việt Nam, góp phần cải thiện đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về thể thao, nâng cao sự hiểu biết giữa các quốc gia, dân tộc phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Luật Thể dục thể thao, Điều 4, khoản 1). Thiết nghĩ nên có một sự điều chỉnh trong Luật Thể dục thể thao hiện hành theo hướng kinh doanh (hay thương mại hóa) TDTT.

3. Xác định đúng vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh doanh TDTT, trong đó Nhà nước không trực tiếp kinh doanh mà giữ vai trò đích thực của mình là tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, quản lý, giám sát, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh theo pháp luật và định hướng chiến lược phát triển với sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết nhất định và phù hợp, nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ công cộng mà tư nhân không làm hay không muốn làm vì lý do lợi nhuận hay các khó khăn, rào cản về kinh doanh. Đây là nguyên lý kinh doanh theo cơ chế thị trường đã được thực tế kinh doanh ở các nước chứng minh là đúng đắn.

Liên hệ với Việt Nam thì trường hợp nước Nga, kết quả nghiên cứu có thể minh định 2 (hoặc 3) loại hoạt động TDTT (thương mại, phi thương mại, hỗn hợp) để định vị vai trò của Nhà nước cả trong phát triển TDTT và cả trong kinh doanh TDTT khi nền kinh tế quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi sang hoạt động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Tạo dựng và phát triển các nhân tố của kinh doanh thể thao (công nghiệp thể thao), trong đó quan trọng nhất là các tổ chức (doanh nghiệp), cá nhân kinh doanh TDTT và được tập hợp, tổ chức lại thành hệ thống, mạng lưới sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa, dịch

vụ TDTT, kết nối với mạng lưới (hay chuỗi) sản xuất, kinh doanh khu vực, quốc tế. Trong bối cảnh khu vực hóa, toàn cầu hóa kinh tế thì mọi hoạt động kinh doanh đều phải hội nhập và liên kết với thị trường khu vực, quốc tế, trong đó mỗi quốc gia (hay doanh nghiệp) đều phải tìm được và định vị sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của mình trong mạng lưới (hay chuỗi) sản xuất, kinh doanh khu vực, quốc tế. Lợi thế so sánh là cơ sở cho sự tham gia như vậy và lợi ích kinh tế trong tham gia là chất kết dính (và cũng là chất tẩy) đối với sự gắn kết, tham gia. Trên thị trường thế giới và khu vực đã định hình các mạng lưới (hay chuỗi) sản xuất, kinh doanh TDTT với các đầu mối kinh doanh chính gắn liền với các tên tuổi lớn (Nike, Adidas, Puma, Reebok,...) và các quốc gia (các doanh nghiệp) đi sau trên cơ sở xác định đúng lợi thế so sánh của mình đều có thể tham gia vào các mạng lưới (hay chuỗi) sản xuất, kinh doanh TDTT khu vực hay thế giới, xuất phát từ chính các đặc thù của TDTT, là: 1) Nhu cầu về TDTT thuộc loại phổ thông, rất đa dạng và có xu hướng ngày càng tăng, không có điểm bão hòa kéo theo các cơ hội về cung đáp ứng nhu cầu; và 2) Sức khỏe, tuổi thọ và tiềm năng của con người là mối quan tâm chính yếu của mỗi con người và của toàn xã hội mà hoạt động TDTT lại là phương thức quan trọng, tích cực nhất để duy trì, phát triển mà không thay thế được bằng một phương thức nào khác. Sự can thiệp của y tế (dược phẩm, phẫu thuật,...) chỉ được coi là hỗ trợ và thụ động mà thôi. Ngay chính y học cũng thừa nhận rằng TDTT là loại dược phẩm tốt nhất mà không một dược phẩm nào khác so sánh hoặc thay thế được.

5. Tạo dựng, phát triển và hội nhập thị trường TDTT với thị trường chung của nền kinh tế. Thị trường, theo nghĩa hẹp, là sân chơi cho các hoạt động kinh doanh. Do vậy, thị trường TDTT là rất quan trọng để phát triển kinh doanh TDTT. Theo nguyên lý, lý thuyết chung cũng như kinh nghiệm thực tế của các nước, cần chú ý tới các yếu tố sau: cơ sở pháp

lý cho kinh doanh, bao gồm cả chính sách, cơ chế kinh doanh; các chủ thể kinh doanh; các hỗ trợ cần thiết từ phía Nhà nước; và các kết nối hội nhập (khu vực, quốc tế).

Một cấu trúc thị trường TDTT đầy đủ (như ở các nước phát triển) thường gồm các phân khúc: kiến trúc xây dựng sản xuất chế tạo công trình thể thao; tổ chức sự kiện thi đấu TDTT; biểu diễn TDTT; xổ số, cá cược thể thao; kinh doanh địa ốc thể thao; kinh doanh hàng hóa thể thao; du lịch thể thao; truyền thông thể thao; quảng cáo thể thao, môi giới thể thao,... Lộ trình đi tới một cấu trúc thị trường đầy đủ là con đường dài, nhưng nếu được thiết kế tốt có thể tránh được sự vòng vèo hoặc quay lại, thậm chí có thể đi tắt được.

6. Coi trọng phát triển hoạt động TDTT như là phát triển nhu cầu cho kinh doanh TDTT. Hoạt động TDTT là đối tượng mà kinh doanh TDTT nhằm vào phục vụ. Mỗi quan hệ qua lại này nói lên rằng, hoạt động TDTT phải được phát triển như tiền đề tạo nhu cầu cho phát triển kinh doanh TDTT. Do vậy, bên cạnh phát triển các hoạt động TDTT trong nước, việc tích cực tổ chức và tham gia các sự kiện thể thao khu vực, quốc tế là rất quan trọng, nên được coi là một nội dung quan trọng không chỉ của bản thân hoạt động TDTT mà của cả kinh doanh TDTT. Kinh nghiệm của Malaysia nêu ở trên (và của các quốc gia khác) cho thấy rằng ngay từ năm 1998 Malaysia đã nhận đăng cai và tổ chức thành công Commonwealth Games lần thứ 16 - một sự kiện thể thao quốc tế lớn thứ hai trên thế giới và sau đó đã liên tiếp cho đến nay nhận đăng cai tổ chức nhiều sự kiện thể thao khu vực và quốc tế mang tính chất định kỳ (một năm, một số năm). Điều này giúp nâng cao uy tín của quốc gia này trên trường quốc tế và sử dụng tốt cơ sở hạ tầng TDTT sẵn có cũng như các đầu tư mới, kéo theo các cơ hội kinh doanh. Kích cầu thông qua phát triển các hoạt động TDTT cũng chính là trực tiếp kích cung đối với kinh doanh TDTT. Một số ưu đãi mang tính chất kích cầu TDTT mà Malaysia đang áp dụng được nêu ở trên đáng được suy ngẫm và áp dụng phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

7. Về tổ chức quản lý, đối với các nền kinh tế chuyển đổi và để hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, nhanh chóng hơn thì một cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách chăm lo phát triển không chỉ phát triển TDTT mà còn cả kinh doanh TDTT là cần thiết khách quan như kinh nghiệm các nước đã nêu ở trên (Trung Quốc, Malaysia, Nga, Thái Lan,...). Đó có thể là Bộ hay Ủy ban Nhà nước chuyên ngành về TDTT hay đa ngành (phối hợp cùng với một hay vài ngành khác), nhưng quan trọng là có hệ thống quản lý nhà nước về TDTT cả ở cấp trung ương (quốc gia) và cả ở cấp địa phương (tỉnh, thành phố,...). Kinh doanh TDTT như là một ngành kinh tế (công nghiệp thể thao), nhìn từ góc độ quản lý nhà nước về kinh tế ở một nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi theo hướng thị trường (ở nền kinh tế thị trường phát triển thì câu chuyện là khác hơn) thì không thể không có một cơ quan (tổ chức) chuyên trách chăm lo cho nó (phát triển kinh doanh TDTT).

8. Nếu xét từ góc độ cần tránh gì, thì có thể nói rằng những bài học được rút ra nêu trên cũng đã hàm chứa những điều cần tránh. Trong đó, “sợ chỉ đở” xuyên suốt cho tạo dựng và

phát triển kinh tế TDTT là coi hoạt động TDTT là hoạt động kinh tế mà không phải là hoạt động sự nghiệp chỉ do hoặc chủ yếu do Nhà nước chăm lo, đảm nhiệm. Cái cần tránh mang tính chất nhận thức, nền tảng là Nhà nước chỉ làm những gì mà tư nhân không muốn làm (vì lý do lợi ích, lợi nhuận kinh tế) mà thôi.

### KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế cho thấy, không chỉ kinh doanh TDTT là tất yếu với nhiều tiềm năng và cơ hội trong bối cảnh nền kinh tế quốc gia đang chuyển đổi, tái cơ cấu, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, khu vực mà còn cả tất yếu định hình và phát triển một ngành kinh tế mới trong đội hình các ngành kinh tế quốc dân nước ta là ngành công nghiệp thể thao.

Các phát hiện từ nghiên cứu về lý luận, kinh nghiệm quốc tế sẽ là căn cứ cho việc đề xuất các giải pháp cho việc định hình và phát triển ngành kinh tế TDTT ở nước ta trong thời gian tới, bao gồm từ tạo căn cứ pháp lý, điều chỉnh chiến lược phát triển TDTT, xây dựng đề án quốc gia với lộ trình phát triển kinh doanh và thị trường TDTT.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GS. TS Lưu Quang Hiệp, *Báo cáo khảo sát Malaysia, Chủ nhiệm đề tài KX.01.05/11-15, Trường Đoàn, Bắc Ninh, tháng 9/2012.*
2. GS. TS Lưu Quang Hiệp, *Báo cáo khảo sát Trung Quốc, Chủ nhiệm đề tài KX.01.05/11-15, Trường Đoàn, Bắc Ninh, tháng 10/2012.*
3. GS. TS Lưu Quang Hiệp, *Báo cáo tổng hợp đề tài: “Giải pháp phát triển kinh tế Thể dục Thể thao ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế”, Mã số: KX.01.05/11-15, Bắc Ninh năm 2014.*